TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Ông Hà Mạnh Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1979 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; Con: Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/8/2023, đến ngày 05/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Đỗ Nguyên H**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1978 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Kim N, sinh năm 1954; Con bà Tào Thị H1, sinh năm 1955; Vợ: Lê Thị Y, sinh năm 1983; Con: Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/8/2023, đến ngày 05/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. Đỗ Thị N1**;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1983 tại Y, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1950 và Con bà Đỗ Thị N2, sinh năm 1950; Chồng Hà Quang C, sinh năm 1977; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/8/2023, đến ngày 05/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

4. Nguyễn Tiến D**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 3 năm 1970 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và Con bà Hoàng Thị Đ (đã chết); Vợ: Tạ Thị Minh T3, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Con: chưa có; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/8/2023, đến ngày 05/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

5. Nguyễn Hữu T4**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1978 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1943; Con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1987; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/8/2023, đến ngày 05/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 02/8/2023, tại nhà Nguyễn Hữu T4, sinh năm: 1978, nơi cư trú: khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn C, huyện C phát hiện, bắt quả tang 05 (năm) đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền, gồm: Nguyễn Hữu T4 (chủ nhà), Đỗ Thị N1, sinh năm: 1983, nơi cư trú: khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979, nơi cư trú: khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1970, nơi cư trú: khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Đỗ Nguyên H, sinh năm: 1978, nơi cư trú: khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ tại chiếu bạc: số tiền

10.080.000 đồng (mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ và 01 (một) chiếu nhựa có hoa văn.

Qúa trình điều tra đã làm rõ: Tối ngày 02/8/2023, tại nhà Nguyễn Hữu T4 ở khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ gồm: Thăng (chủ nhà), Đỗ Thị N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến D, Đỗ Nguyên H và anh Đỗ Văn K, sinh năm 1968 ở khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ cùng nhau ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong thì có Nguyễn Hữu T4, Đỗ Thị N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến D, Đỗ Nguyên H cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý (lúc này gia đình T4 đã đi nghỉ, chỉ có một mình T4 còn thức). Các đối tượng thống nhất đánh trống cửa từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng trên một ván. Chiếu có sẵn tại gian bếp của gia đình T4, các đối tượng ngồi thành vòng tròn, ngồi bên tay phải T4 theo thứ tự là H, D, T, N1 (Năm ngồi bên tay trái T4), Đỗ Văn K ngồi giữa T và N1 để xem các đối tượng đánh bạc, không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. D là người lấy bài và chia ván đầu tiên. Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền "hồ" (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Trước khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn T có 2.800.000 đồng, Đỗ Nguyên H có 2.600.000 đồng, Đỗ Thị N1 có 2.200.000 đồng, Nguyễn Tiến D có 1.680.000 đồng, Nguyễn Hữu T4 có 800.000 đồng. Các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.080.000 đồng (mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Hình thức đánh "Ba cây" sát phạt nhau bằng tiền là: Người chia bài (người cầm chương) sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân từ quân "A" đến "9" (Tương ứng với số điểm từ 1 đến 9) chia cho mỗi người chơi 03 (ba) quân bài. Mỗi người chơi đặt cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó, người chơi cộng điểm bài của mình và so điểm với người cầm chương. Nếu tổng điểm lớn hơn 10 sẽ chỉ tính hàng đơn vị (cao nhất là 10 điểm, thấp nhất là 1 điểm). Nếu điểm bằng nhau thì so sánh theo chất quân bài của hai bên, thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, C2, T5, B1. Người chơi nào có điểm thấp hơn điểm của người cầm chương thì thua bạc và phải trả cho người cầm chương số tiền đã đặt cược, người chơi nào có điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì thắng bạc và được người cầm chương trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược. Ai được 10 điểm thì được cầm chương ván tiếp theo.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn C, huyện C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ: Quá trình điều tra đã làm rõ: 01 (một) chiếu nhựa có hoa văn, 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ và số tiền 10.080.000 đồng (mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc là vật chứng của vụ án. Viện KSND huyện C đã ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đến Chi cục THADS huyện C chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền đã bị thu giữ khi bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, đang sống cùng gia đình, không có tài sản gì có giá trị ngoài tài sản là tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 58-1, tờ bản đồ số 17, diện tích 474,6m^2 và 01 ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Nguyễn H2 khai nhận: Tổng số tiền bị cáo đánh bạc dưới hình thức là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, đang sống cùng gia đình, không có tài sản gì có giá trị ngoài tài sản là tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 130, tờ bản đồ số 12, diện tích 160m^2 và 01 ngôi nhà 03 tầng trên thửa đất.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị N1 khai nhận: Tổng số tiền bị cáo đánh bạc dưới hình thức là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo đã bị thu giữ số tiền trên khi bị bắt quả tang. Bị cáo là lao động tự do, hiện sống cùng gia đình chồng, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận: Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 1.680.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), bị cáo đã bị thu giữ số tiền trên khi bị bắt quả tang. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo có tài sản là thửa đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích 989,1m^2 và 01 ngôi nhà cấp bốn xây trên thửa đất này. Tuy nhiên diện tích đất và ngôi nhà là của bố mẹ bị cáo để lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T4 khai nhận: Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 800.000đ (T6 trăm nghìn đồng), bị cáo đã bị thu giữ số tiền trên khi bị bắt quả tang. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 70-1, tờ bản đồ số 17, diện tích 617,5m^2 và 01 ngôi nhà 02 tầng xây trên thửa đất này.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSCK ngày 04/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Hữu T4 về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Hữu T4 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Nguyên H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Thị N1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Tiến D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Hữu T4 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4 cho UBND thị trấn C, huyện C tỉnh Thọ và bị cáo Đỗ Nguyên H cho UBND xã P, huyện C tỉnh Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: số tiền 10.080.000đ (Mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếu nhựa có hoa văn, 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 07/11/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 22 giờ 45 phút ngày 02/8/2023, tại nhà Nguyễn Hữu T4 ở khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.080.000 đồng (mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4 phạm tội *"Đánh bạc"* như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, xong hành vi các bị cáo đã thực hiện gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn đề cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc

thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Vì vậy đấu tranh với tội phạm này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4 đều là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây để kiếm lời.

Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo đều là người có trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật nhất định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện.

Các bị cáo T, H, N1, D, T4 đều không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trước lần phạm tội này, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định "Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước...". Xong xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4 đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*. Qua xác minh các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Nguyễn Hữu T4 tuy có tài sản nhưng đều là tài sản chung của vợ chồng lại đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo Đỗ Thị N1 không có tài sản gì, là lao động tự do, sống cùng gia đình chồng, thu nhập không ổn định. Bị cáo Nguyễn Tiến D là lao động tự do tuy có tài sản nhưng là tài sản do bố mẹ bị cáo để lại ngoài ra bị cáo không có tài sản gì khác. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, H, T4, N1 và D là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:*

Đối với số tiền 10.080.000đ (Mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếu nhựa có hoa văn, 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ là những công cụ dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 07/11/2023).

Đối với Đỗ Văn K, do K không tham gia đánh bạc do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý đối với K là phù hợp.

[6]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Nguyên H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Thị N1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Tiến D 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Hữu T4 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 05/8/2023 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (T6) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4 cho UBND thị trấn C, huyện C tỉnh Thọ và bị cáo Đỗ Nguyên H cho UBND xã P,

huyện C tỉnh Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: số tiền 10.080.000đ (Mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếu nhựa có hoa văn, 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 07/11/2023);

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Nguyên H, Đỗ Thị N1, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hữu T4, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê;
- UBND thị trấn Cẩm Khê;
- UBND xã Phú Khê;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt D